

Số: 20 /2018/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 13 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 26 tháng 4 năm 2018 và thay thế Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên. *Handwritten signature*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục QLXLVPHC và TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH; VP HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



QUY CHẾ

Phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2018/QĐ-UBND ngày 15 /4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan trong việc thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp chặt chẽ, thống nhất, tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Tổ chức phối hợp trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành, không làm ảnh hưởng đến hoạt động riêng của từng cơ quan, tổ chức, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Sở Tư pháp chủ trì, tham mưu thực hiện quản lý Nhà nước công tác thi hành pháp luật về Xử lý vi phạm hành chính; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

4. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, kịp thời phát hiện các quy định không còn phù hợp, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành nhiệm vụ của cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng.

6. Thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc trong mối quan hệ phối hợp, bảo đảm đúng tiến độ thời gian. Phối hợp trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản, tài liệu có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

3. Bố trí phương tiện, công cụ hỗ trợ và trang thiết bị khác phục vụ việc phối hợp.

4. Bố trí kinh phí phục vụ việc phối hợp.

5. Tham gia triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính.

6. Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết; tổ chức họp liên ngành.

7. Các hình thức phối hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tổ chức thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; chỉ đạo việc xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi, lĩnh vực quản lý hoặc địa bàn quản lý.

b) Theo dõi tình hình áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; chủ động rà soát, kịp thời kiến nghị cơ quan chủ trì soạn thảo, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn.

c) Tổng hợp các phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý.

d) Hàng năm xây dựng kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý và tổ chức thực hiện.

e) Nghiên cứu, rà soát, xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

g) Theo dõi việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Chủ trì tham mưu xây dựng trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quản lý công tác về xử lý vi phạm hành chính.

b) Rà soát, theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

Điều 6. Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Nghiên cứu, biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính.

3. Tổ chức phổ biến pháp luật xử lý vi phạm hành chính với nội dung và hình thức phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

Điều 7. Phối hợp về kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh, Phòng Tư pháp tham mưu UBND cấp huyện thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để triển khai các đợt kiểm tra trên cơ sở Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo định kỳ hoặc chuyên đề, đột xuất.

a) Quyết định kiểm tra phải ghi rõ thành phần đoàn kiểm tra; thời gian, nội dung, địa điểm kiểm tra; tên cơ quan, đơn vị được kiểm tra; trách nhiệm của đoàn kiểm tra và được gửi tới cơ quan, đơn vị được kiểm tra để thực hiện.

b) Nội dung kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 và khoản 26, 27, 28 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ.

2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo phạm vi quản lý; cử cán bộ, công chức tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền.

Kết thúc kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra (hoặc Cơ quan chủ trì kiểm tra trong trường hợp phối hợp) báo cáo kết quả kiểm tra gửi UBND tỉnh và Sở Tư pháp (*Báo cáo thực hiện theo khoản 6 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013*).

Điều 8. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

Việc phối hợp thanh tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

Điều 9. Phối hợp trong việc thống kê về xử lý vi phạm hành chính

Sở Tư pháp chủ trì, thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của địa phương; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác thống kê kịp thời theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013.

Điều 10. Phối hợp trong báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Chủ tịch UBND cấp xã báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến UBND cấp huyện trước ngày 05 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 05 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm;

Phòng Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương;

b) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố, UBND cấp huyện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 10 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm, để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Sở Tư pháp tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương;

c) Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương và gửi Bộ Tư pháp trước ngày 20 tháng 7 đối với báo cáo 06 tháng; trước ngày 20 tháng 01 năm tiếp theo đối với báo cáo hàng năm.

Đối với số liệu xử lý vi phạm hành chính của các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, để phục vụ công tác theo dõi tình hình xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn, Chủ tịch UBND tỉnh không tổng hợp vào Báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gửi Bộ Tư pháp;

d) Chủ tịch UBND các cấp trong phạm vi thẩm quyền của mình báo cáo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày

19 tháng 7 năm 2013 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ.

Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo các nội dung quy định tại các điểm a, b, c và g Khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 31 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ.

2. Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo 06 tháng tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 30 tháng 6 hàng năm; đối với báo cáo hàng năm tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Không thực hiện nội dung báo cáo tại điểm g khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013.

Điều 11. Mẫu biên bản và mẫu quyết định sử dụng trong xử lý vi phạm hành chính

Thực hiện theo quy định tại Khoản 34 Điều 1 và Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp hàng năm trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Làm cơ quan đầu mối tiếp nhận báo cáo của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện; xây dựng, trình UBND tỉnh báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3. Theo dõi, đôn đốc đánh giá về công tác phối hợp của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

4. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý hạn chế, bất cập trong thực tiễn áp dụng pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

5. Tham mưu cho UBND tỉnh sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc thực hiện pháp luật xử lý vi phạm hành chính, kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để đề xuất biện pháp giải quyết.

7. Hướng dẫn công tác phổ biến pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

8. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan có liên quan thực hiện kiểm tra liên ngành về tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong các trường hợp quy định tại các Điểm a, b và d Khoản 2 Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 và Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ.

9. Thực hiện thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý của địa phương;

10. Thiết lập, duy trì hoạt động của cổng thông tin của Sở Tư pháp để tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị, kết quả giải quyết các vụ việc vi phạm hành chính theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh kiện toàn tổ chức, bố trí nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương”.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hàng năm tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 15. Tòa án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Xử lý vi phạm hành chính nhằm góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, phát huy hiệu lực của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Điều 16. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh

Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh.

Điều 17. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Hằng năm UBND cấp huyện xây dựng và ban hành kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; chỉ đạo UBND cấp xã xây dựng kế hoạch quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 5 Điều 17 Chương II Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013.

2. Chỉ đạo xây dựng cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức, bố trí nguồn lực để triển khai việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 24/2012/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012 Về việc thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.

3. Bố trí ngân sách cho hoạt động quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền của cấp huyện, cấp xã.

4. Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương.


6. Chỉ đạo, đôn đốc UBND cấp xã thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này.

Điều 18. Thực hiện Quy chế

1. Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Quy chế phối hợp này và các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong cơ quan, đơn vị mình.

2. Trong quá trình phối hợp, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Mùa A Sơn

